TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 689/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2022

V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị N.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 170/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1987 (có mặt).

Thường trú: Số 44/5/2A, đường số 355, Tổ 5, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 44A, đường T, ấp 1A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Thường trú: Số 44/5/2A, đường số 355, Tổ 5, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn xin ly hôn ngày 22/12/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo N trình bày sự việc như sau:

Bà (Nguyễn Thị Bảo N) và ông Lê Quốc T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015, Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2015 ngày 22/4/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Bà và ông T sống ly thân đến nay khoảng 02 năm, cả bà và ông T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, sống xa nhau đã lâu, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên là Lê Ngọc Tuấn M, sinh ngày 04/9/2015 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 29/8/2017. Hiện hai con chung đang sống cùng ông T. Vì ông T muốn nuôi cả 02 con nên bà đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định giữa bà và ông T không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định giữa bà và ông T không có nợ chung.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Quốc T không có mặt nên không có lời khai của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: "Tranh chấp về ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Lê Quốc T hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 126/TB-TA ngày 20/01/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Quốc T vắng mặt mà không rõ lý do nên căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo N về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lê Quốc T, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Bảo N và ông Lê Quốc T kết hôn năm 2015, Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2015 ngày 22/4/2015 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà N trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Bà và ông T sống ly thân đến nay khoảng 02 năm, cả bà và ông T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, sống xa nhau đã lâu, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông T có nhiều mâu thuẫn; trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông T đều không có mặt mà không rõ lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà N và ông T không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà N là có cơ sở.

- *Về con chung*:

Bà N và ông T có 02 con chung tên là Lê Ngọc Tuấn M, sinh ngày 04/9/2015 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 29/8/2017, hiện hai con chung đang sống cùng ông T. Vì ông T muốn nuôi con nên bà N đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do trẻ Minh và trẻ Anh hiện đang sống ổn định cùng với ông T và bà N cũng đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Minh và trẻ Anh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Tại phiên tòa, bà N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; do ông T không có mặt nên không có ý kiến của của ông T về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà N.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung*:

Bà N khai bà và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung*:

Bà N khai bà và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà N phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bảo N.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bảo N được quyền ly hôn với ông Lê Quốc T.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2015 ngày 22/4/2015 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao trẻ Lê Ngọc Tuấn M, sinh ngày 04/9/2015 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 29/8/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà N khai giữa bà N và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung*:

Bà N khai giữa bà N và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà N phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0043751 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Lê Quốc T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND phường L, thành phố T, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương